TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 01 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Cán bộ Toà án huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 282/2017/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017 về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Quang M, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên toà lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Quang M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh H vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại gia đình anh M tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc vui vẻ đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, chồng chị không chung thủy dẫn đến hai bên

thường xuyên xảy ra va chạm bất hòa căng thẳng. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau từ đầu năm 2017 đến nay, mỗi người một nơi chị về bên ngoại sinh sống còn anh M vẫn ở cùng gia đình tại thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải phòng, Hai bên không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể khắc phục chung sống đoàn tụ với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Quang M.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Quang M có 01 con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2015. Do con chung dưới 36 tháng tuổi, nên chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, chị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Anh M yêu cầu được nuôi con chung chị không chấp nhận vì con chung còn quá nhỏ cần chị chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và anh Hoàng Quang M không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Quang M vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai anh Hoàng Quang M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh M xác định lời trình bày của chị Hoàng Thị T về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng là đầy đủ, chính xác. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không có hạnh phúc. Bản thân anh cũng đã tìm nhiều cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng do tính cách vợ chồng không hòa hợp nên mọi sự hàn gắn hạnh phúc của anh đều không thu được kết quả gì. Nay chị T yêu cầu xin ly hôn, anh cũng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn vì hai bên không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng đã không còn tồn tại từ đầu năm 2017 đến nay, hôn nhân không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã kéo dài không thể khắc phục đoàn tụ được, nếu chi Thoa cương quyết xin ly hôn với anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị T có 01 con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2015. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng sau ly hôn và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Chị T yêu cầu được nuôi con chung anh không chấp nhận.

Về tài sản chung: Anh và chị Hoàng Thị T không có tài sản chung, anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự: Xét xử tập thể, công khai, trình tự thủ tục tiến hành đúng các quy định. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm Diều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự, các tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu nhập đề nghị Hội đồng xét xử : Căn cứ vào Điều 28, 70, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Quang M, về con chung: Giao con chung Hoàng Bảo T, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2015 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh M cho chị T khi nào chị T có yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về việc vắng mặt của bị đơn anh Hoàng Quang M : Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các trình tự giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh M theo quy định song bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Quang M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Quang M về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên va chạm, bất hòa, căng thẳng, không có hạnh phúc và hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, không tin tưởng nhau. Mâu thuẫn của hai bên đã được gia đình can thiệp giúp đỡ nhưng hai bên không khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Chị T và anh M đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ

chồng không thể khắc phục đoàn tụ và cùng có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên ly hôn. Tòa án đã nhiều lần báo anh M đến để hòa giải tìm cách khắc phục mâu thuẫn giữa hai bên. Tuy nhiên, anh M vắng mặt không có lý do, không tham gia phiên hòa giải để hai bên hàn gắn đoàn tụ, tại phiên tòa tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Quang M đã kéo dài và trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T và anh M là có cơ sở, cần được chấp nhận để giải phóng cho hai bên khỏi sự ràng buộc bởi quan hệ hôn nhân. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Quang M.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Quang M có một con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2015. Quá trình giải quyết vụ án chị T và anh M có tranh chấp về việc nuôi con chung. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Hội đồng xét xử, xét thấy theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, trừ trường hợp người mẹ không có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Theo xác nhận của Công ty TNHH Dịch vụ y tế Hải phòng hiện chị T có mức thu thập trung bình hơn 6.000.000đ/ tháng. Vì vậy, quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung của chị T đưa ra là có căn cứ nên chấp nhận, giao con chung Hoàng Bảo T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Chị T có quan điểm không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Xét quan điểm của chị T đưa ra là tự nguyện do vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Hoàng Quang M cho chị Hoàng Thị T, khi nào chị T có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Quan điểm của anh M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung sau ly hôn không có căn cứ chấp nhận..

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Quang M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy, Hội đồng không xem xét giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Hoàn Thị Thoa phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 70, 143, 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Hoàng Quang M.

[2]. Về con chung: Giao con chung Hoàng Bảo T, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2015 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Hoàng Quang M cho chị Hoàng Thị T, khi nào chị T có yêu cầu, Tòa án xem xét giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chị T đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0007271 ngày 31 tháng 8 năm 2017) nên không phải nộp nữa.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi bị đơn đang cư trú.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lợi **Đỗ Văn Thư** **Nguyễn Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương